

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
PETROVIETNAM POWER NHON
TRACH 2 JOINT-STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc THE SOCIALIST
REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số:...../CPNT2-HĐQT
No:...../CPNT2-HĐQT

*Đại Phước, ngày tháng 07 năm 2025
Đại Phước, July , 2025*

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(06 tháng đầu năm 2025/*the first 6 months of 2025*)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 The State Securities Commission
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
 The Stock Exchange Viet Nam;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
 The Stock Exchange Ho Chi Minh City.

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
Name of company: PETROVIETNAM POWER NHON TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY
 - Địa chỉ trụ sở chính: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.
Address of head office: Hamlet 3, Dai Phuoc Commune, Dong Nai Province
 - Điện thoại/Telephone: 0251. 2225.899 Fax: 0251. 2225.897
 - Email: info@pvnt2.com.vn; nvquyen@pvnt2.com.vn.
 - Vốn điều lệ/*Charter capital*: 2.878.760.290.000 đồng.
 - Mã chứng khoán/*Stock symbol*: NT2
 - Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and Directors.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented
- I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:**

06 tháng đầu năm 2025, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công và ban hành các Nghị quyết/Quyết định như sau/*In the first 6 months of 2025 PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company successfully held the Annual General Meeting of Shareholders and issued the following Resolutions/Decisions:*

STT/No	Số NQ/QĐ Resolution No /Decision No	Ngày ký/Date	Nội dung/Content
Nghị quyết/Resolution			
1	06/NQ-CPNT2	28/5/2025	Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của NT2 ngày 28/5/2025 Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of NT2 dated 28/5/2025
Quyết định/Decision			
1	26/QĐ-CPNT2	02/6/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của NT2 Amending and supplementing the Charter of organization and operation of NT2
2	27/QĐ-CPNT2	04/6/2025	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025 Approving the production and business plan in 2025
3	28/QĐ-CPNT2	04/6/2025	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 Approving the profit distribution plan in 2024
4	29/QĐ-CPNT2	04/6/2025	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế Distribution of dividends from accumulated undistributed after-tax profits

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng năm 2025)/ *Board of Directors (semi - annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt	Thành viên HĐQT/ Board of Directors members	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be a
-----	---	-------------------	--

			member of the Board of Directors
1	Ông/Mr.Ông Ngọc Hải	CT.HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	
2	Ông/Mr.Ông Đức Nhân	TV.HĐQT – Giám đốc /Member of the Board of Directors - Director	
3	Ông/Mr.Lương Ngọc Anh	TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	
4	Bà/Ms.Phan Thị Thúy Lan	TV độc lập HĐQT/ Independent member of the Board of Directors	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/Meetings of the Board of Directors:

Stt	Thành viên HĐQT/ Board of Directors members	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by the Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr.Ông Ngọc Hải	02	100%	
2	Ông/Mr.Ông Đức Nhân	02	100%	
3	Ông/Mr.Lương Ngọc Anh	02	100%	
4	Bà/Ms.Phan Thị Thúy Lan	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Giám đốc trong công tác điều hành mọi hoạt động của Công ty nhằm đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt. Hội đồng quản trị chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của doanh nghiệp, của Nhà nước và pháp luật hiện hành.
The Board of Directors always fully performs assigned functions and tasks and proactively cooperates with the Board of Directors in managing all activities of the Company, aiming to complete the production and business plan that the General Meeting of Shareholders has set. Approve. The Board of Directors directs, operates, and supervises the Company's production and business activities, ensuring compliance with business and state regulations and current laws.
- Thường xuyên tổ chức, chủ trì tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc cụ thể/
Regularly organize and preside over meetings of the Board of Directors and Board of Directors, specifically:
 - + Tổ chức các cuộc họp HĐQT để giải quyết các công việc theo thẩm quyền/
Organize meetings of the Board of Directors to resolve tasks according to authority

- + Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/Successfully organized the 2025 Annual General Meeting of Shareholders
- + Chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, nhân sự.../Chair many important meetings related to production and business activities, investment, finance, human resources...
- Trong 06 tháng đầu năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, ban hành 06 Nghị quyết và 36 Quyết định theo đề xuất của Công ty, làm căn cứ pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.
In the first 6 months of 2025, the Board of Directors successfully organized the Annual General Meeting of Shareholders, issued 06 Resolutions and 36 Decisions as proposed by the Company, and served as a legal basis and created favorable conditions for The company's Board of Directors performed the job well and completed the planned tasks approved by the General Meeting of Shareholders.
- Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế của PVPower NT2.
The Board of Directors and the Board of Directors of the Company have properly and fully implemented the functions, tasks, and powers specified in the Company's Charter of Organization and Operation and the Regulations of PVPower NT2

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors subcommittees (If any):

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị theo Quyết định số 14/QĐ-CPNT2 ngày 14/02/2025 của HĐQT Công ty.

The Board of Directors of PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company has not yet established subcommittees under the Board of Directors. The Company's management members perform tasks as assigned by the Board of Directors according to Decision No. 14/QĐ-CPNT2 dated February 14, 2025, The Board of Director of Company.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report):

STT/No	Số NQ/QĐ <i>Resolution No /Decision No</i>	Ngày ký/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
Nghị quyết/Resolution				
1	01/NQ-HĐQT	8/1/2025	NQ chi trả cổ tức còn lại năm 2023 Resolution on payment of remaining dividends in 2023	100%

2	02/NQ-HĐQT	26/2/2025	NQ triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Resolution to convene the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	100%
3	04/NQ-HĐQT	8/4/2025	NQ điều chỉnh kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của NT2 Resolution to adjust the plan to organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of NT2	100%
4	05/NQ-HĐQT	29/4/2025	NQ thông qua một số nội dung tại kỳ họp HĐQT thường kỳ lần 1 ngày 29/4/2025 Resolution approving a number of contents at the 1st regular meeting of the Board of Directors on April 29, 2025	100%
Quyết định/Decision				
1	01/QĐ-CPNT2	6/1/2025	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 Approval of the internal audit plan in 2025	100%
2	04/QĐ-CPNT2	10/1/2025	Phê duyệt Quy trình kiểm toán nội bộ của NT2 Approval of NT2 Internal Audit Process	100%
3	06/QĐ-CPNT2	14/1/2025	QĐ đánh giá mức độ hoàn thành công việc 6 tháng cuối năm 2024 của HĐQT và Trưởng BKS Decision to assess the level of work completion in the last 6 months of 2024 of the Board of Directors and the Head of the Supervisory Board	100%

4	09/QĐ-CPNT2	17/1/2025	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí thay thế định kỳ năm 2025 Decision approving the estimate and LCNT plan for the procurement package of air purifiers for periodic replacement gas turbines in 2025	100%
5	10/QĐ-CPNT2	20/1/2025	QĐ phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương Decision approving amendments and supplements to the Regulation on salary payment	100%
6	14/QĐ-CPNT2	14/2/2025	QĐ phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của công ty trong HĐQT Decision assigning tasks in charge of professional fields and supervising the company's activities in the Board of Directors	100%
7	20/QĐ-CPNT2	19/3/2025	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao sửa chữa thường xuyên đợt 1 năm 2025 Decision approving the estimate and LCNT plan for the procurement of consumables for regular repair phase 1 in 2025	100%

8	21/QĐ-CPNT2	19/3/2025	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư phục vụ xử lý bất thường phần Điện và CI đợt 1 năm 2025 cho NMĐ NT2 Decision approving the estimate and planning of the LCNT procurement package for the procurement of materials for the abnormal treatment of the Electricity and CI part of the 1st phase of 2025 for the NT2 Power Plant	100%
9	24/QĐ-CPNT2	14/4/2025	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư dự phòng thay thế dịp ngừng máy tiểu tu năm 2025 Decision approving the estimate and LCNT plan for the procurement of spare materials for replacement on the occasion of the shutdown of minor repairs in 2025	100%
10	25/QĐ-CPNT2	17/4/2025	QĐ phê duyệt danh mục vật tư xử lý thu hồi Decision approving the list of materials for handling and recovering	100%
11	31/QĐ-CPNT2	4/6/2025	QĐ phê duyệt thanh lý và hủy bỏ tài sản cố định, công cụ dụng cụ theo báo cáo kiểm kê tại ngày 01/1/2025 Decision approving the liquidation and cancellation of fixed assets, tools and tools according to the inventory report on January 1, 2025	100%

12	34/QĐ-CPNT2	18/6/2025	QĐ phê duyệt thực hiện An sinh xã hội hỗ trợ kinh phí xây dựng trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã Xuân Lũng- khu phố 8- huyện Lâm Thao- tỉnh Phú Thọ Decision approving the implementation of Social Security to support funding for the construction of a community learning cultural center in Xuan Lung commune - Quarter 8 - Lam Thao district - Phu Tho province	100%
13	35/QĐ-CPNT2	18/6/2025	QĐ phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức đầu tư tiền gửi của NT2 Decision approving the list of credit institutions and deposit investment limit of NT2	100%
14	36/QĐ-CPNT2	27/6/2025	QĐ phê duyệt KQ LCNT gói thầu dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán BCTC năm 2025 Decision approving the LCNT project for the bidding package for financial statements review services in the first 6 months of 2025 and auditing the financial statements in 2025	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025)/ *Board of Supervisors (Semi-annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of the Board of Supervisors:*

STT /No	Thành viên BKS/ <i>Members of the Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/ceasing to be a member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
---------	---	-----------------------------	--	---

1	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Minh	Trưởng BKS/ Head of control board		Cử nhân Kinh tế, Ths. Quản trị Kinh doanh/ Bachelor of Economic Master of Business Administration
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Kỳ	TV.BKS/ Member of the Supervisor y board		Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting
3	Bà/Ms. Phan Lan Anh	TV.BKS/ Member of the Supervisor y board		Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Quản lý Kinh tế/ Bachelor of Economic Master of Economic Management

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ Meetings of the Board of Supervisors or Audit Committee

STT /No	Thành viên BKS/ Board of Supervisors	Số buổi họp BKS tham dự/ Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết/ Voting rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Minh	02	100%	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Kỳ	02	100%	100%	
3	Bà/Ms. Phan Lan Anh	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ Supervising the Board of Directors, Board of Management and Shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

The Board of Supervisors fully participates in the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders' meetings and closely supervises the Board of Directors activities

in complying with state and internal governance regulations, ensuring the protection of shareholders' rights.

HĐQT Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đấu thầu, lao động tiền lương, thưởng, thông qua sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế, quy định công văn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

The Company's Board of Directors has organized and seriously implemented the Resolution of the General Meeting of Shareholders; and issued Resolutions and Decisions related to production and business activities, bidding work, wages, and bonuses, through amendments and supplements and promulgation of related regulations and dispatches. To the Company's production and business activities.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định hoặc đột xuất để xử lý những đề xuất hoặc vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

The Board of Directors has held regular quarterly meetings according to regulations or unexpectedly to handle proposals or problems in operating the Company's production and business activities.

Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ 02 tuần/lần để chỉ đạo hoạt động của Công ty, triển khai các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT. Ngoài ra, tổ chức các cuộc họp chuyên đề để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

The Directors organize regular meetings every 2 weeks to direct the Company's activities and implement the Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. In addition, organize specialized meetings to handle difficulties and problems in the process of operating the Company's operations.

Công tác ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc nhìn chung phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

The issuance of Resolutions and decisions of the Board of Directors and Director is generally by the provisions of law, the Company's Charter of organization and operations, and following the regulations on decentralization according to authority. Strictly comply with the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, Board of Management, Board of Directors, and other managers:*

- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

The Supervisory Board has closely coordinated with the Board of Directors and Board of Directors in carrying out assigned functions and tasks.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban tuần và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

The Board of Directors and Board of Directors have created favorable conditions for the Board of Supervisors to perform inspection and supervision tasks, participate in meetings of the Board of Directors, and weekly meetings, and be provided with full information. Information related to the company's production and business activities.

- Kết thúc các hoạt động kiểm soát, Ban kiểm soát tổng hợp đánh giá nhận xét, đề xuất kiến nghị trực tiếp về từng nội dung kiểm soát. Kịp thời thông tin những nội dung và kết quả kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc để cùng phối hợp xử lý nhằm mục tiêu phát triển chung của Công ty.

At the end of control activities, the Supervisory Board synthesizes assessments, and comments, and makes direct recommendations on each control content. Timely communication of the contents and results of control to the Board of Directors and Director to coordinate and handle the Company's overall development goals.

- Ban kiểm soát tuyệt đối tuân thủ các Quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Trong hoạt động kiểm soát và phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát luôn tôn trọng quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Không tham gia biểu quyết, quyết định những nội dung không thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát, hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật khi triển khai hoạt động của mình.

The Board of Supervisors complies with the decisions and directions of the General Meeting of Shareholders and complies with current legal regulations. In controlling and coordinating with the Board of Directors, The Director and the Board of Supervisors always respect the rights and responsibilities of the Board of Directors. Do not participate in voting or deciding on contents that do not fall under the authority of the Board of Supervisors, and fully comply with the provisions of law when implementing its activities.

IV. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):

Ngoài việc hoạt động theo quy định của pháp luật, quy chế quy định của công ty, các thành viên ban kiểm soát thường xuyên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do Công ty tổ chức nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

In addition to operating under the law and the company's regulations, members of the Supervisory Board regularly participate in conferences and seminars organized by the Company to improve their professional capacity.

V. Ban điều hành (Báo cáo 06 tháng năm 2025)/ Board of Management (Semi-annual report):

STT /No	Thành viên BDH/ <i>Members of the Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>		Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH/ <i>Date of</i>
------------	--	---	--	--

			Trình độ chuyên môn/ Qualification	appointment/di smisal of members of the Board of Management
1	Ông/Mr.Ngô Đức Nhân	05/10/1966	Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Kinh tế/ Economic Engineer, Mechanical Engineer	
2	Ông/Mr.Nguyễn Văn Quyền	14/03/1969	Cử nhân Kế toán công nghiệp, Ths. kinh tế/ Bachelor of Industrial Accounting, Master of Economic	
3	Ông/Mr.Nguyễn Trung Thu	14/03/1969	Kỹ sư Cơ khí/ Mechanical Engineer	
4	Bà/Ms.Nguyễn Thị Hà	06/03/1979	Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Anh văn, Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng/ Bachelor of Foreign Trade, Bachelor of English, Master of Finance - Banking	

VI. Kế toán trưởng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025)/Chief Accountant Management (Semi-annual report):

STT /No	Họ và tên/Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH/ Date of appointment/dismi ssal of members of the Board of Management
1	Ông/Mr.Lê Việt An	27/06/1984	Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng/ Bachelor of Economics, Master of Finance - Banking	

VII. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã chủ động tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị Công ty đồng thời cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu khác.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Board of Executive Directors, other managers, and the Company secretary have proactively participated in all training courses on corporate governance and at the same time sent staff to participate in training courses. Other specialized training courses.

VIII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Chi tiết tại **Phụ lục I** đính kèm báo cáo này/The list of affiliated people of the Company: Details are in Appendix I attached to this report.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm báo cáo này/Transactions between the company and its affiliated persons or between the company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Details are in Appendix II attached to this report.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không/Transactions between internal persons of the company, affiliated persons of internal persons and the company's subsidiaries in which the company takes controlling power: No
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the company and other objects:
5. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không/Transactions between companies and companies in which members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Directors and other managers have been and are founding members or members of the Board of Directors or CEO for a period of three (03) recent years (calculated at the time of reporting): None
- 5.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không/Transactions between companies and companies in which related persons of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and other managers are members of the Board of Directors, CEO: None
- 5.2 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không/Other transactions of the company (if any) that may bring material or immaterial benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and other managers: None

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)*:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết như **phụ lục III** đính kèm báo cáo này/The list of internal persons and their affiliated persons: Details are in **Appendix III** attached to this report.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

Stt/ No	Người thực hiện giao dịch/Transac tion executor	Quan hệ với người nội bộ/Rel ations hip with intern al person s	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)/Rea sons for increasi ng, decreasi ng (buying, selling converti ng, rewwar ding, etc)
			Số cổ phiếu/ Numb er of shares	Tỷ lệ (%)/ Percenta ge	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ (%)/P ercent age	
1	Ông/Mr.Trịnh Quốc Thắng	Cổ đồng nội bộ/Inte rnal shareh olders	13.300	0,0046%	0	0%	Bán cổ phiếu/ selling
2	Bà/Ms.Đặng Thị Ngọc Bích	Người liên quan của NNB/ Relate d people of NNB	0	0%	1.536.760	0,53%	Mua cổ phiếu/bu ying

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/None

Nơi nhận/ Receiving place:

- Như trên/As above;
- HĐQT/Board of Directors;
- BKS/ Board of Supervisors;
- BGD/ Board of Directors;
- Save VT; KHTH

Đính kèm/ Attachment:

Phụ lục I,III,III./ Appendix I;II and III.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ ON BEHALF
OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Uông Ngọc Hải

Phụ lục 1/APPENDIX I:
DANH SÁCH NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY /THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025/ Report Period: 06 months of 2025

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any	Số Giấy NSH*, No.*,	ngày cấp NSH/date of issue,	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relat ionship with the Company
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS											
1	Ông/Mr. Uông Ngọc Hải	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	6/11/2015			Người nội bộ của Công ty
2	Ông/Mr. Ngô Đức Nhân	-	Thành viên HĐQT 'Member of the Board of Directors				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	2/4/2018			Người nội bộ của Công ty
3	Ông/Mr. Lương Ngọc Anh	-	Thành viên HĐQT 'Member of the Board of Directors				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	15/06/2007			Người nội bộ của Công ty

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*	ngày cấp NSH/date of issue	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
4	Bà/Mrs.Phan Thị Thúy Lan	-	Thành viên độc lập HĐQT Independent member of the Board of Directors				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	28/04/2021			Người nội bộ của Công ty

II. BAN GIÁM ĐỐC/ BOARD OF DIRECTORS

1	Ông/Mr.Ngô Đức Nhân	-	Giám đốc/Director				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	2/4/2018			Người nội bộ của Công ty
2	Ông/Mr.Nguyễn Trung Thu	-	Phó Giám đốc/Deputy Director				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	17/10/2022			Người nội bộ của Công ty
3	Ông/Mr.Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT/Deputy Director - Person authorized to disclose information				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	20/08/2020			Người nội bộ của Công ty

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*	ngày cấp NSH/date of issue	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
4	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hà		Phó Giám /'Deputy Director				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	24/4/2019			Người nội bộ của Công ty

III. BAN KIỂM SOÁT/SUPERVISORY BOARD

1	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Minh	-	Trưởng BKS/Head of the Supervisory Board				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	27/04/2017			Người nội bộ của Công ty
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Kỳ	-	Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	25/04/2015			Người nội bộ của Công ty
3	Bà/Mrs. Phan Lan Anh		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	09/06/2022			Người nội bộ của Công ty

IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*	ngày cấp NSH/date of issue	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Ông/Mr.Lê Việt An	-	Kế toán trưởng/Chief Accountant				Đồng Nai/Dong Nai	01/01/2018			Người nội bộ của Công ty

V. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT/INTERNAL PERSONS WHO DISCLOSE INFORMATION

1	Ông/Mr.Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT/Deputy Director - Person authorized to disclose information				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	20/08/2020			Người nội bộ của Công ty
---	-------------------------	--	---	--	--	--	--------------------------	------------	--	--	--------------------------

VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE

1	Bà/Mrs.Hồ Xuân Lan		Thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty/Secretary - Person in charge of Corporate Administration				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	16/10/2019			Người nội bộ của Công ty
---	--------------------	--	--	--	--	--	--------------------------	------------	--	--	--------------------------

VII. KIỂM TOÁN NỘI BỘ CÔNG TY/INTERNAL PERSON IS THE COMPANY'S INTERNAL AUDITOR

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*,	ngày cấp NSH/date of issue,	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Ông/Mr. Trịnh Quốc Thắng		Người phụ trách công tác kiểm toán nội bộ/Person in charge of internal audit				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	11/5/2024			Người nội bộ của Công ty
2	Bà/Mrs. Cù Thị Thúy		Người làm công tác kiểm toán nội bộ/Internal auditors				Đồng Nai/Dong Nai	04/11/2024			Người nội bộ của Công ty

VIII. CỔ ĐÔNG CHI PHỐI - CÔNG TY LIÊN QUAN/DOMINANT SHAREHOLDERS - RELATED COMPANIES

1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC		Cổ đông chi phối/Dominant shareholder				TP.Hà Nội/ Ha Noi city				Cổ đông chi phối/Dominant shareholder
2	Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Gas Corporation - JSC		Công ty liên quan/Related company				TP.HCM/ Ho Chi Minh city				Tổng Công ty cùng Petrovietnam/The Corporation and Petrovietnam

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*	ngày cấp NSH/date of issue	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam/PetroVietnam Power Technical Services Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/ Ha Noi city				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company
4	Công ty Cổ phần thủy điện Đakdrinh/ Dakdrinh Hydropower Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				Quảng Ngãi/Quang Ngai Province				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company
5	Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na/Hua Na Hydropower Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				Nghệ An/Nghe An Province				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company
6	Công ty Cổ phần năng lượng tái tạo Điện lực dầu khí/PetroVietnam Renewable Energy Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/ Ha Noi city				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*,	ngày cấp NSH/date of issue,	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
IX. CÁC TỔNG CÔNG TY/CÁC CÔNG TY KHÁC CÙNG TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM/ OTHER CORPORATIONS/COMPANYINGS OF VIETNAM NATIONAL INDUSTRY - ENERGY GROUP											

Phụ lục 2/APPENDIX II

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/TRANSACTIONS BETWEEN THE NT2 AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE NT2 AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED

Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025/ Report Period: 06 months of 2025

STTNo	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the NT2	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company	Cổ đông chi phối/Dominant shareholder	Số ĐKKD: 0102276173, ngày cấp 11/4/2014 Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội/Business Registration Number: 0102276173, Issue Date 11/4/2014 Hanoi	TP.Hà Nội/Ha Noi city	6 tháng đầu năm 2025/06 months of 2025		1. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Tiền cổ tức năm 2023: 136.740.864.000 đồng. 1. In the first six months of 2025, the total transaction value: - Dividend in 2023: VND 136,740,864,000.	
2	Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP /PetroVietnam Gas Corpor ation - Joint Stock Company	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 3500102710, ngày cấp 13/12/2007 TP.HCM	TP.HCM/Ho Chi Minh city	6 tháng đầu năm 2025/06 months of 2025		1. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 1.580.241.293.053 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2025: - Phải trả người bán ngắn hạn: 1.243.164.847.950 đồng; - Chi phí phải trả: 978.304.839.954 đồng; - Phải trả khác: 39.278.284.374 đồng. 1. In the first six months of 2025, total transaction value: - Purchase: 1,580,241,293,053 VND. 2. Major balance as of June 30, 2025: - Short-term payables to suppliers: 1,243,164,847,950 VND; - Expenses payable: 978,304,839,954 VND; - Other payables: 39,278,284,374 VND.	

STTNo	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the NT2	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam PetroVietnam Power Tech nical Services Joint Stock Company	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 102560459, ngày cấp 27/11/2007 TP Hà Nội	TP.Hà Nội	6 tháng đầu năm 2025/06 months of 2025		1. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 10.150.838.421 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2025: - Phải trả người bán ngắn hạn: 5.059.802.536 đồng. 1. In the first six months of 2025, total transaction value: - Purchase: 10,150,838,421 VND. 2. Major balance as of June 30th, 2025 - Short-term payables to suppliers: 5,059,802,536 VND.	
4	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Vietnam Oil and Gas Group	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 0100681592, ngày cấp 01/07/2010 TP Hà Nội	TP.Hà Nội/Hà Noi city	6 tháng đầu năm 2025/06 months of 2025		1. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 1.039.566.521 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2025: 0 đồng. 1. In the first six months of 2025, total transaction value: - Purchase: 1,039,566,521 VND. 2. Principal balance as of June 30, 2025: 0 VND.	
5	Công ty Cổ phần PVI/PVI Joint Stock Comp any	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 0100151161 ngày cấp 012/3/2007 TP Hà Nội	TP.Hà Nội/Hà Noi city	6 tháng đầu năm 2025/06 months of 2025		1. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 22.676.931.907 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2025: 0 đồng. 1. In the first six months of 2025, total transaction value: - Purchase: 22,676,931,907 VND. 2. Principal balance as of June 30, 2025: 0 VND.	

STTNo	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the NT2	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
6	Trường Cao đẳng Dầu khí/PetroVietnam ManPower Training College	Công ty liên quan/Related company			6 tháng đầu năm 2025/06 months of 2025		1. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 120.000.000 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2025: 0 đồng. 1. In the first six months of 2025, total transaction value: - Purchase: 120,000,000 VND. 2. Principal balance as of June 30, 2025: 0 VND.	
7	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kiểm Định Dầu Khí Việt Nam /PetroVietNam Trading Service Registration Company Limited	Công ty liên quan/Related company			6 tháng đầu năm 2025/06 months of 2025		1. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 750.506.400 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2025: 0 đồng. 1. In the first six months of 2025, total transaction value: - Purchase: 750,506,400 VND. 2. Principal balance as of June 30, 2025: 0 VND.	
8	Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam/PetroVietNam Ca Mau Power Company	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 0101057919, ngày cấp 01/02/2018 TP Hà Nội	TP.Hà Nội/Ha Noi city	6 tháng đầu năm 2025/06 months of 2025		1. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - lãi tiền gửi: 1.005 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/06/2025: - Tiền gửi không hạn: 1.008.583 đồng. 1. In the first six months of 2025, total transaction value: - Deposit interest: 1,005 VND. 2. Major balance as of June 30, 2025: - Unlimited deposit: 1,008,583 VND.	

Phụ lục 3/APPENDIX III
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/THE LIST OF
Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025/ Report Period: 06 months of 2025

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS										
1	Uông Ngọc Hải		Chủ tịch HĐQT/Chairman of the Board of Directors					42,170	0.015%	
1.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC	Không/No	Công ty liên quan/'Related company					101,835,833	35.37%	
1.02	Nguyễn Quỳnh Hương	Không/None						0	0%	Vợ/Wife

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.03	Uông Văn Bảo	Không/None						0	0%	Con/Child
1.04	Uông Bảo Ngọc	Không/None						0	0%	Con/Child
1.05	Uông Thị Bích Lan	Không/None						0	0%	Chị ruột/Sister
1.06	Nguyễn Việt Dũng	Không/None						0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.07	Uông Thị Mỹ Nhật	Không/None						0	0%	Chị ruột/Sister

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.08	Nguyễn Văn Phương	Không/None						0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.09	Uông Ngọc Sơn	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
1.10	Trần Thị Ngọc Tuyền	Không/None						0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
1.11	Uông Ngọc Xuân	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father
1.12	Hoàng Thị Thanh	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.13	Văn Mai Hương	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
2	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc/Member of the Board of Directors and Director					51,704	0.018%	
2.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC		Đại diện sở hữu/ Ownership Representative					69,090,247	24.00%	
2.02	Nguyễn Thị Giang	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
2.03	Ngô Đức Công Thành	Không/None						0	0%	Con/Child

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.04	Ngô Nữ Quỳnh Giao	Không/None						0	0%	Con/Child
2.05	Ngô Đức Vận	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
2.06	Nguyễn Thị Mỹ Lợi	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.07	Ngô Thị Hồng Hợi	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.08	Hoàng Văn Lộc	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.09	Ngô Nữ Quỳnh Trang	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.10	Đoàn Quyết Thắng	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.11	Ngô Thị Trung	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.12	Nguyễn Xuân Hoàn	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.13	Ngô Đức Khánh	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.14	Nguyễn Thị Thúy Đạt	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.15	Ngô Thị Bích Ngọc	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.16	Nguyễn Minh Trí	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.17	Lê Thị Doan	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
2.18	Võ Thị Tuyền	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3	Lương Ngọc Anh		Thành viên HĐQT/'Member of the Board of Directors					24,510	0.009%	
3.01	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ/Technology Development Company Limited		Công ty liên quan/'Related company					23,796,115	8.27%	
3.02	Đặng Thị Ngọc Bích	Không/None						1,536,760	0.534%	Vợ/Wife
3.03	Lương Đặng Phương Ánh	Không/None						0	0%	Con/Child (du học sinh)
3.04	Lương Thùy Anh	Không/None						0	0%	Con/Child

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.05	Lương Ngọc Tiến	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
3.06	Đoàn Thị Vịnh	Không/None						0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
3.07	Lương Ngọc Sỹ	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
3.08	Lương Thị Yến	Không/None						0	0%	Chị ruột/Sister

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.09	Lương Thị Thảo	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
3.10	Lương Ngọc Thắng	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
3.11	Nguyễn Thị Vy Anh	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
4	Phan Thị Thúy Lan		Thành viên độc lập HĐQT/Independent member of the Board of Directors							
4.01	Trịnh Việt Thắng	Không/None						0	0%	Chồng/Husband

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.02	Trịnh Hoàng Lương	Không/None						0	0%	Con/Child
4.03	Võ Thị Tuyết Nga	Không/None						0	0%	Con dâu/Daughter-in-law
4.04	Phan Thành Công	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
4.05	Phan Nguyễn Diệp Lan	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
II. BAN GIÁM ĐỐC/BOARD OF DIRECTORS										

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc/Member of the Board of Directors and Director					51,704	0.018%	
Thông tin như mục 2 phần I/Information as section 2 section I										
2	Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được ủy quyền CBTT/Deputy Director - Person authorized to disclose					0	0%	
2.01	Đào Lệ Thu	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
2.02	Nguyễn Đào Trung Quân	Không/None						0	0%	Con/Child

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.03	Nguyễn Đào Thu Quyên	Không/None						0	0%	Con/Child
2.04	Nguyễn Thị Nhâm	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.05	Tạ Văn Thành	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.06	Nguyễn Văn Quảng	Không/None								Em ruột/Younger brother
2.07	Nguyễn Thị Trâm Nhị	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.08	Nguyễn Văn Quyết	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
2.09	Dương Thị Nhuận	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.10	Nguyễn Văn Quý	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father
2.11	Nguyễn Thị Nhuận	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
2.12	Nguyễn Thị Thúy	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3	Nguyễn Trung Thu	-	Phó Giám đốc/'Debuty Director					0	0%	
3.01	Trần Thị Phương Thảo	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
3.02	Nguyễn Ngọc Phương Trang	Không/None						0	0%	Con/Child
3.03	Nguyễn Xuân Chính	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father
3.04	Trần Văn Nhỏ	Không/None						0	0%	Cha vợ/Father-in-law
3.05	Tươi Minh Thu	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.06	Nguyễn Thy Thiên Kim	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
3.07	Nguyễn Trường Sơn	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
3.08	Nguyễn Ngọc Bích	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
3.09	Nguyễn Công Toàn	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
3.10	Trần Thị Phương Lan	Không/None						0	0%	Em vợ/Sister-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.11	Trần Minh Lộc	Không/None						0	0%	Em vợ/Brother-in-law
3.12	Trần Minh Phúc	Không/None						0	0%	Em vợ/Brother-in-law
4	Nguyễn Thị Hà		Phó Giám đốc/Debuty Director					7	0%	
4.01	Nguyễn Xuân Đạt	Không/None						0	0%	Chồng/Husband
4.02	Nguyễn Đức Anh	Không/None						0	0%	Con/Child

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.03	Nguyễn Duy Anh	Không/None						0	0%	Con/Child
4.04	Nguyễn Thị Giang	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
4.05	Nguyễn Đức Thắng	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
4.06	Nguyễn Văn Sơn	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
4.07	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.08	Nguyễn Văn Hùng	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father
4.09	Đỗ Thị Hiền	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
4.10	Trần Thị Luyến	Không/None						0	0%	Mẹ chồng/Mother-in-law
III. BAN KIỂM SOÁT/SUPERVISORY BOARD										
1	Nguyễn Hữu Minh		Trưởng BKS/Head of the Supervisory Board					51,044	0.018%	
1.01	Lê Thị Hồng Minh	Không/None						0	0%	Vợ/Wife

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.02	Nguyễn Lê Ngọc Mai	Không/None						0	0%	Con/Child
1.03	Nguyễn Hữu Minh Trí	Không/None						0	0%	Con/Child
1.04	Nguyễn Thị Chung	Không/None						0	0%	Chị ruột/Sister
1.05	Vũ Khắc Hùng	Không/None						0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.06	Nguyễn Hữu Tuấn	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.07	Hồ Thị Hồng	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
1.08	Nguyễn Hữu Thủy	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father
1.09	Nguyễn Thị Đàm	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
1.10	Lê Thị Danh	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
2	Nguyễn Văn Kỳ		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board					0	0%	

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.01	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ/Technology Development Company Limited		Công ty liên quan/Related company					23,796,115	8.27%	
2.02	Đỗ Thị Thi	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
2.03	Nguyễn Công Chiến	Không/None						0	0%	Con/Child
2.04	Nguyễn Công Minh	Không/None						0	0%	Con/Child
2.05	Nguyễn Văn Đại	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.06	Nguyễn Xuân Lượng	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
2.07	Nguyễn Thị Tứ	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.08	Đỗ Thị Bích Hương	Không/None						0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
2.09	Nguyễn Văn Thắng	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.10	Nguyễn Văn Trường	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.11	Đỗ Thị Toàn	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
2.12	Đỗ Gia Thành	Không/None						0	0%	Cha vợ/Father-in-law
2.13	Đỗ Thị Thơm	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
3	Phan Lan Anh		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board					0	0%	
3.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC		Công ty liên quan/Related company					0	0%	

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.02	Hoàng Anh Trường	Không/None						0	0%	Chồng/Husband
3.03	Hoàng Anh Minh	Không/None						0	0%	Con/Child
3.04	Hoàng Phương Linh	Không/None						0	0%	Con/Child
3.05	Phan Thế Hồng	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father
3.06	Phan Thị Yến Lan	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
3.07	Phan Hoài Nam	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.08	Hoàng Thanh Sơn	Không/None						0	0%	Cha chồng /Father-in-law
3.09	Nguyễn Thị Phương	Không/None						0	0%	Mẹ chồng/Mother-in-law
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT										
1	Lê Việt An		Kế toán trưởng/'Chief Accountant					0	0%	
1.01	Trần Kim Ngân	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
1.02	Lê Trần Phương Linh	Không/None						0	0%	Con/Child
1.03	Lê Thanh Phương	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother

[illegible]

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Văn Quyền		Deputy Director - Person authorized to disclose information					0	0%	
Thông tin như mục 3 phần II/Information as section 3 section II										
VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE										
1	Hồ Xuân Lan		Secretary - Person in charge of Corporate Administration					16,480	0.0057%	
1.01	Trần Hồng Quang	Không/None						0	0%	Chồng/Husband
1.02	Trần Hồng Khánh Quỳnh	Không/None						0	0%	Con/child

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.03	Hồ Xuân Mai	Không/None						0	0%	Chị ruột/Sister
1.04	Hồ Xuân Hương	Không/None						0	0%	Chị ruột/Sister
1.05	Hồ Quyết Chiến	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
1.06	Hồ Quyết Thắng	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
1.07	Hồ Xuân Thủy	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.08	Nguyễn Hùng Sơn	Không/None						0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.09	Nguyễn Thanh San	Không/None						0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.10	Đỗ Thị Cẩm Nhung	Không/None						0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
1.11	Trang Thanh Minh Nguyệt	Không/None						0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
1.12	Nguyễn Hoài Nam	Không/None						0	0%	em rể/Brother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
VII. BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ/ INTERNAL AUDIT DEPARTMENT										
1	Trịnh Quốc Thắng		Người phụ trách công tác kiểm toán nội bộ/Person in charge of internal audit work					0	0%	
1.01	Lê Thị Thanh Bảo	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
1.02	Trịnh Quốc Nam Kha	Không/None						0	0%	Con/Child
1.03	Lê Thanh Tuấn	Không/None						0	0%	Anh vợ/Brother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.04	Lê Thanh Dũng	Không/None						0	0%	Anh vợ/Brother-in-law
1.05	Lê Dương	Không/None						0	0%	Anh vợ/Brother-in-law
1.06	Trần Thị Thanh	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
1.07	Phan Thị Xuân	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
2	Cù Thị Thúy		Người làm công tác kiểm toán nội bộ/Internal auditors					0	0%	

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.01	Hà Thanh Quyền	Không/None						0	0%	Chồng/Husband
2.02	Hà Thanh Phước An	Không/None						0	0%	Con/Child
2.03	Hà Thanh Thảo Nhiên	Không/None						0	0%	Con/Child
2.04	Cù Thị Thoan	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
2.05	Cù Thị Thảo	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.06	Nguyễn Văn Linh	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.07	Cù Thị Thanh Dung	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.08	Vương Ngọc Lợi	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.09	Cù Văn Dũng	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
2.10	Nguyễn Thị Nhung	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.11	Vũ Thị Huế	Không/None						0	0%	Mẹ chồng/Mother-in-law